PHIEÂN AÂM PHAÏN NGÖÕ

# QUYEÅN 9

* Sôn danh (teân nuùi) - Phaàn naêm möôi moát.
* Haø danh - Phaàn naêm möôi hai.
* Giaùng danh - Phaàn naêm möôi ba.
* Trì danh - Phaàn naêm möôi boán.
* Chaâu danh - Phaàn naêm möôi laêm.
* Ñòa danh - Phaàn naêm möôi saùu.
* Thuûy danh - Phaàn naêm möôi baûy.
* Hoûa danh - Phaàn naêm möôi taùm.
* Phong danh - Phaàn naêm möôi chín.
* Lan danh - Phaàn saùu möôi.
* Laâm danh - Phaàn saùu möôi moát.
* Thoï danh - Phaàn saùu möôi hai.

# SÔN DANH (TEÂN NUÙI) - NAÊM MÖÔI MOÁT

Tu-di sôn: cuõng goïi Tu-di-laâu. Tu nghóa laø haûo vaäy, di-laâu laø quang (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån hai).

* Ma-leâ sôn: dòch laø voâ caáu.
* Nuùi-kyø-xaø-quaät: cuõng goïi kyø-xaø-quaät-ña. Kyø-xaø dòch laø öông (chim), quaät-ña laø ñaàu (Quyeån ba).
* Tyø-baø-la: dòch laø thieáu löïc.
* Baït-thöù (?): cuõng goïi Baït-ta, dòch laø ñoäc, cuõng dòch laø taùnh.
* Taùt-ña-baøn-ma: cuõng goïi Taùt-ña-baøn-la-na, dòch laø thaát dieäp (baûy laù).
* Caàu-ha: dòch laø huyeät (hang).
* Nhôn-ñaø: dòch laø thieân vöông.
* Theá-la-caàu-ha: Theá-la dòch laø sôn, caàu-ha laø huyeät.
* Baùt-baø-ta: dòch laø cuoàng.
* Baùt-baø-ta: dòch laø tieát.
* Do-kieàn ñaø-la sôn: cuõng goïi laø Do-kieàn ñòa, do-kieàn dòch laø song, ñòa-la dòch laø trì.
* Keá-taân-leä-baït-ñaø: cuõng goïi Keá-taân-la-baït-ñaø-la. Keá-taân-la dòch laø thöông, baït-ñaø-la dòch laø hieàn.
* Tyø-phuø-la ñaïi sôn: dòch laø ñaïi (Quyeån hai möôi taùm).
* Chöôùc-ca-la sôn: dòch laø luaân (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån moät).
* Ha-leâ-la-sôn: cuõng goïi Ha-ñòa-la, ha laø huyeät, ñòa-la laø phaù (Quyeån hai möôi hai).
* Ni-daân-ñaø-la sôn: Ni-daân laø ñòa, la laø trì.
* Maâu-chôn-laân-ñaø: cuõng goïi Muïc-chaân-laân-ñaø, dòch laø thoaùt (Quyeån hai möôi tö).
* Nuùi Uaát-ñeà-thi: dòch laø Nhaät sô xuaát xöù (maët trôøi môùi moïc).
* Nuùi Ma-ha muïc-chaân-laâm-ñaø: dòch laø ñaïi thoaùt (Quyeån hai möôi

taùm).

taùm).

* Nuùi Tyø-phuù-la: dòch laø ñaïi (kinh Ñaïi baùt Nieát-baøn - Quyeån möôøi
* Nuùi Öu-ñaø-kieán: dòch laø nhaät xuaát xöù (Quyeån hai möôi boán).
* Nuùi Ma-la-da: cuõng goïi ma-la dieân. Dòch Ma-la laø caáu, da laø tröø

(Quyeån hai möôi chín).

* + Maïn-ñaø-sö: dòch laø hoä, cuõng goïi laø maïi (?).
	+ Nuùi AÙt-ña: dòch laø haønh (Quyeån ba möôi).
	+ Nuùi Thi-muïc-ma-la: dòch laø saùt töû (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån

ba).

* Nuùi Baø-sa: cuõng goïi Baø-sa-na, dòch laø thaèng (Quyeån ba).
* Nuùi Ma-sôn: dòch laø haéc (Quyeån möôøi boán).
* Y-xa sôn dòch laø töï taïi (Quyeån hai möôi ba).
* Nuùi Tyø-na-da: dòch laø tha.
* Nuùi Öu-xaø-giaø-la: dòch laø giaùc.
* Nuùi Baøn-traø: dòch laø nhaät, cuõng goïi laø taùnh.
* Baø-la-la: cuõng goïi baø laø thích, dòch laø nguyeân ñaéc (Trung A-haøm
	+ Quyeån taùm).
		- Tyø-ñaø sôn: dòch laø trí (Tröôøng A-haøm - Quyeån möôøi).
		- Giaø-giaø-la: dòch laø giao: keo (Quyeån möôøi taùm).
		- Y-sa-ñaø-la: dòch laø töï taïi trì.
		- Nuùi Uaát-ñôn: dòch laø thaéng.
		- Thi-laân-ñaø-la: dòch laø voâ ñaïi (Quyeån hai möôi moát).
		- Nuùi Tyø-thi-ñaø: dòch laø hoùa.
		- Uaát-ñeà-baø-la: dòch laø ñaïi trì (Quyeån hai möôi hai).
		- Thieát-ñaàu-baø-la: cuõng goïi Thi-ñaàu-ba-la (Taïp A-haøm - Quyeån naêm).
		- Öu-caâu-la: dòch laø huyeân naùo.
		- Tyø-na-ña-ca: dòch laø kieàn döõ (Quyeån möôøi saùu).
		- Öu-löu-maïn-traø: Öu-löu-ñaïi-maïn-traø: Ñeà hoà, cuõng goïi laø thaät (Quyeån hai möôi ba).
		- Kieàn-ñaø ma-ñaø-ma-la: dòch laø höông hoa.
		- Minh-ca: dòch laø khuùc, dòch laø quoác danh (teân nöôùc).
		- Tuùc-baø-la-thuû: dòch laø phuû (rìu).
		- Tyø-baø-la: dòch laø voâ löïc.
		- Nuùi Na-giaø: dòch laø toâng (Quyeån boán möôi laêm).
		- Tyø-ñeà-eá: dòch laø chuûng chuûng theå, cuõng goïi laø töù duy (Quyeån naêm möôi).
		- Nuùi Ma-caâu-la: dòch laø thieân maïo (Thaäp Tuïng Luaät - Baøi Tuïng Ba - Quyeån ba).
		- Nuùi Taàn-sa: cuõng goïi taàn-tha, dòch laø xaï chöôùc (Thaát Phaùp - Quyeån saùu).
		- Nuùi Taùt-baø-baø-la-pha-la: Taùt-baø dòch laø nhaát thieát, baø-la laø tieåu.
		- Nuùi Taùt-baùt na-caàu-ha: Taùt-baùt-na dòch laø oaùn, caàu-ha dòch laø quaät (hang).
		- Taùt-ba thieâu-trì-ca-ba-pha sôn: cuõng goïi Taùt-baø thieâu-trò Ca-ba- bæ, taùt-ba laø nhaát thieát, thieâu-trò-ca dòch laø döông (beå lôùn), ba-pha dòch laø aùc.
		- Nuùi Taùt-ña-ban-na-cöïu-ha: cuõng goïi Taùt-ña laø thaát, ban-na laø dieäp, cöïu-ha dòch laø quaät.
		- Nuùi Ca-thi-haéc: dòch laø quang (Ca-thi) (Taêng Kyø Luaät - Quyeån

baûy).

* Nuùi kyû-ñeà: dòch laø tuï, cuõng goïi laø quoác (Quyeån ba möôi).
* Nuùi Ma-la: dòch laø haønh thöù, cuõng goïi laø hoa man (Quyeån ba

möôi hai).

* + Chæ-la-toâ: cuõng goïi Chæ-la-baø, dòch laø baïch (Quyeån ba möôi tö).
	+ Nuùi Ha-leâ-ñaø: dòch laø hoaøng (Töù Phaàn Luaät - Phaàn hai - Quyeån

chín).

* + Ma-ñaàu-cöu-la sôn: dòch Caâu-löu laø taùc, cuõng goïi laø taùnh (Phaàn

hai - Quyeån ba).

* + Nuùi AÁt-sö-la: Y-sa-ñaø-la dòch laø tieåu xoa (Luaät Di-sa-taéc - Quyeån

hai).

* + Nuùi Man-caàu-la: dòch laø vó (Quyeån saùu).
	+ Nuùi Thuû-ma-la: cuõng goïi Tu-ma-la, tu dòch laø haûo, ma-la dòch laø haønh thöù (Quyeån möôøi boán).
	+ Nuùi giaø-la: teân nöôùc (Quyeån hai möôi).
	+ Nuùi Ba-laâu: dòch laø cöôøng (Quyeån hai möôi).
	+ Nuùi A-hoâ: dòch laø nhaät (Quyeån ba möôi tö).
	+ Nuùi Tieân-ñeå ban-ba-la: cuõng goïi Na-ñeá baø-nhò-baø-la. Na-ñeádòch laø gia, baø-nhò dòch laø thuûy, ba-la laø hoä (Thieän Kieán Luaät Tyø-sa - Quyeån moät).

taùm).

* Nuùi A-höu-haø: dòch laø höôûng (?) (Quyeån hai).
* Kieân-sa-ca sôn: cuõng goïi Maät-xaø-la-ca, dòch laø taïp.
* Xa-ña-ca sôn: dòch laø phuù (che).
* Chi-ñeá-da sôn: dòch laø tuï (Quyeån hai möôi ba).
* Chi-ñeà-da sôn: dòch laø giaùc.
* Ñeà-baø-cöu-saát sôn: dòch laø thieân linh.
* Nuùi Tu-baø-cöu-saát: dòch laø taùnh linh.
* Nuùi Ca-la-tyø-caâu: dòch laø taùnh thanh.
* Tu-ñaø-toâ-na: dòch laø baïch thuûy.
* A-sa-can-na: cuõng goïi A-toûa Ca-lan-na, dòch laø maõ nhó.
* Nuùi Y-tö-kyø-lôïi: cuõng goïi Leâ-sö-kyø-lôïi dòch laø tieân sôn (Quyeån
* Nuùi chaát-ña-la: dòch laø chuûng chuûng (Quyeån möôøi laêm).
* Nuùi Nieäm-maät-xa: dòch laø huùc (saùng) (Ñaïi Phöông Ñaúng Ñaïi

Taäp Kinh - Quyeån moät).

* + Nuùi lôïi-sö: dòch laø tieân. (kinh Hieàn Ngu - Quyeån naêm).
	+ Nuùi Di-laâu: dòch laø quang (kinh Phaùp Hoa - Quyeån saùu).
	+ Nuùi Ma-ha di-laâu: dòch laø quang.
	+ Y-sö-la sôn: dòch laø tieân nhôn truï xöù (kinh Baù Cuù Thí Duï - Quyeån

moät).

baûy).

* Kyø-leâ: dòch laø sôn (kinh Ma-ñaùc-laëc-giaø - Quyeån taùm).
* A-na-tö: voâ thöïc xöù (kinh Quaùn Phaät Tam-muoäi - Quyeån taùm).
* Nuùi AÙt-na: dòch laø phaïn, cuõng goïi maãu (kinh Phoå Dieäu - Quyeån
* Tyø-xaù-ly: cuõng goïi tyø-thö-ly, dòch laø quaûng truyeän (Taêng giaø La-

saùt Sôû Taäp Kinh - Quyeån ba).

* + Nuùi Chaù-leâ: dòch laø ñoäng.
	+ Nuùi Ma-giaø: dòch laø tinh danh (kinh Boà-taùt Xöû Thai - Quyeån

moät).

* + Nuùi Giaø-xaø: dòch laø nieäu (Phaät Sôû Haønh Taùn - Quyeån hai).
	+ Nuùi Tyø-ñeà-ha: dòch laø nhaät quoác danh.
	+ Baøn-traø-baø: dòch laø hoaøng nuy saéc (maøu vaøng nhaït) (kinh Quaù Khöù, Hieän Taïi, Nhaân Quaû - Quyeån ba).
	+ Nuùi Giaø-ca-hoøa: dòch laø luaân, (kinh Thuaàn Chôn Ñaø-la - Quyeån

haï).

* + Nuùi Nhôn-sa-cöïu: kinh goïi ñeá thoï thaïch thaát (kinh Chö Phaät Yeáu

Taäp - Quyeån thöôïng).

* + Nuùi Muïc-laân: cuõng goïi Nhaân-chaân-laân-ñaø-la, dòch laø hieåu vöông (Quyeån haï).
	+ Nuùi ma-leâ: ma-leâ dòch laø höõu hoa (chö-taân-ñaàu phaùp trung: trong caùc phaùp taân-ñaàu).
	+ Nuùi Tyø-baø-la: dòch laø phaù (kinh Toân-giaø Cuø-ñeå-ca-ñoäc Nhaát Tö

Duy).

* + Nuùi Khö-ñaø-la: dòch laø Phaät haøm (cuoàn) (kinh Quaùn Hö Khoâng

Taïng Boà-taùt).

* + Öu-löu Maïn-traø sôn: Öu-löu dòch laø ñaïi, maïn traø dòch laø ñeä nhaát (kinh Thöông Nhôn Töû).
	+ Nuùi Ñaøn-ñaët: cuõng goïi Ñaøn-ñaø, dòch laø aám (kinh Tu-ñaïi-noa).
	+ Nuùi Khö-la-ñeå-sí: dòch laø thanh (kinh Hö Khoâng Taïng).
	+ A-giaø-laâu sôn: dòch laø baát ñoäng (chuù ñoäc).
	+ Nuùi Kieàn-a-ma-ha-haønh: Kieàn-ñaø dòch laø höông, ma-ha dieãn laø ñaïi thöøa (kinh chuù taëc).
	+ Nuùi EÁ-ma: dòch laø kim (vaøng) (Ñaïi Thaàn Töôùng Quaân Chuù Kinh).
	+ Nuùi A-la-ñaø: dòch laø voâ thanh (Tam Tieåu Kieáp Sao kinh).
	+ Nuùi A-sa-baø: dòch laø voâ chuù thuaät.
	+ Nuùi Tyø-na: cuõng goïi Tyø-na-ña, dòch laø baát cao.
	+ Na-ñaø-lôïi: laø nhôn caùc sôn.
	+ Phuø-la-thi-lôïi: truyeän goïi laø lyù ñaàu sôn (Quyeån ba).
	+ Thi-lôïi maïn-ñaø: truyeän goïi laø vöông phu nhôn.
	+ Can-saát-thi-la: truyeän goïi laø nham thaïch sôn.
	+ Baát-baø-thi-la: truyeän goïi laø ñoâng thaïch sôn.
	+ A-baø-thi-la: truyeän goïi laø taây thaïch sôn.
	+ A-tyø-lyø-leâ: truyeän goïi laø voâ quyû, nguïy nga sôn.
	+ Chi-ña-kyø-lôïi: truyeän goïi laø laõo nga thaàn sôn.
	+ Ma-ni-öu-lôïi: truyeän goïi laø chaâu.
	+ Nuùi Hoâ-maïn: cuõng goïi Hoâ-ma, dòch laø nhieân hoûa.
	+ Caøn-baø-giaø sôn: cuõng goïi laø Caøn-ñaït-baø, dòch laø laïc thaàn (Lòch

Quoác Truyeän - Quyeån moät).

* + Nuùi Chi-ña-ca-leâ: dòch laø nuùi coâng ñöùc tuï.
	+ Kim-tyø-la sôn: dòch laø khoång phi khoång.

# HAØ DANH - PHAÀN NAÊM MÖÔI HAI

**(**Teân soâng).

* + Ni-lieân-thieàn haø (soâng Ni-lieân-thieàn): cuõng goïi Ni-lieân-thieàn-na, hay hy-lieân-thieàn. Ni dòch laø baát (khoâng), Lieân-thieàn-na laø laïc-tröôïc (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).
	+ Soâng Baø-xoa: cuõng goïi laø baït-xoa (?) hay baùc (?) xoa, dòch laø naõo (Quyeån baûy).
	+ Haèng haø: soâng Haèng: cuõng goïi laø haèng-caï hay laø Ca-giaø, dòch laø thieân ñöôøng lai (Quyeån hai möôi taùm).
	+ Lam-maâu-na: cuõng goïi Phieàn-maâu-na hay dieâu-voâ-na, dòch laø phöôïc.
	+ Taùt-la-do: dòch laø quyeát löu (chaûy maïnh).
	+ A-chæ-la baø-ñeà: cuõng goïi A-chæ-la A-di-la hoøa-ñeá, dòch laø trì löu (chaäm).
	+ Ma-eá: cuõng goïi laø öùng tieân, dòch laø quy (veà).
	+ Haèng-giaø-ñeà-haø: cuõng goïi ñeà-baø, ñeà-baø dòch laø thieân, haèng-giaø nhö treân ñaõ dòch (Quyeån möôøi laêm).
	+ Soâng A-di-la baït-ñeà: cuõng goïi A-di-la-baø-ñeå, A-di-la dòch laø taán (nhanh) löu, baø-ñeå laø höõu (coù) (kinh Ñaïi Baùt Nieát-baøn - Quyeån moät).
	+ Dieâm-ma-la: dòch laø soâng (ñoân).
	+ Taùt-la: cuõng goïi laø baø thaèng, dòch laø thaät.
	+ Ma-ha: dòch laø baø, cuõng goïi laø thaéng.
	+ Taân-ñaàu: dòch laø nghieäm.
	+ Ta-baø-da: cuõng goïi Sa-la-baø-a-da, sa-la-baø dòch laø höõu vaên, a-da dòch laø haønh (Quyeån möôøi).
	+ Soâng Y-söu-maït-ñeà: Y-söu dòch laø cam-giaù (mía), maït ñeà dòch laø tuùy (say) (Quyeån hai möôi baûy).
	+ Soâng Tyø-baø-xaù-da: dòch laø voâ khaùt.
	+ Nan-ñaø-ñaûnh: dòch laø hoan hyû (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån möôøi

laêm).

* Toâ-ma: dòch laø nguyeät (Trung A-haøm - Quyeån hai).
* Xaù-lao-phuø: dòch laø tieån ñòa.
* Uaát-tyø-la-ni kieán nhieân: cuõng goïi Uaát-tyø-la-ni kieán thieàn: dòch laø

ñaïi thôøi baát aùi.

* + Uaát-ñôn-na haûi (bieån uaát-ñôn-na) dòch laø ñaïi thaéng (Tröôøng A- haøm - Quyeån möôøi taùm).
	+ Ba-la-a: dòch laø thaéng (Quyeån hai möôi moát).
	+ Taùt-lao: dòch laø hoà (Taïp A-haøm - Quyeån hai).
	+ Ña-saát-ca; cuõng goïi laø baùt laïp-saát-ca, dòch laø chí (ñeán) (Quyeån möôøi saùu).
	+ Baø-höu-ña: dòch laø ña (Quyeån boán möôi boán).
	+ Giaø-da-taùt-la: cuõng goïi Giaø-da-sa-la, giaø-da laø quoác danh, sa-la laø thoï danh.
	+ Uaát-tyø-la: dòch laø quaù thôøi (Quyeån boán möôi chín).
	+ Soâng Na-baø-khö-ña: Na-baø dòch laø taân, khö-da dòch laø quaät (cöùng coûi) (Quyeån naêm möôi).
	+ Baït-caàu Ma-ha: cuõng goïi Baït-caàu-ma-ñeå hay goïi laø baø-caàu- ma. Baït-caàu laø haûo thanh, ma-ñeå laø höõu (Thaäp Tuïng Luaät Töï - Quyeån moät).
	+ Soâng Ca-caàu-giaø: dòch laø chuûng caûnh.
	+ Soâng Ba-phuø: dòch laø töï taïi (Sô Tuïng Luaät - Quyeån hai).
	+ Soâng A-kyø-la-baø-baø: cuõng goïi soâng A-kyø-la-baø. A-kyø dòch laø hoûa, la-baø dòch laø thanh (Thieän Tuïng - Quyeån hai).
	+ Ña-phuø: cuõng goïi ña-pha, dòch laø nhieät (Quyeån boán).
	+ Tu-la-saát: tu laø haûo, la-saát laø quoác (Töù Phaàn Luaät - Phaàn ba - Quyeån hai).
	+ Baø-ha-ha: dòch laø tröø (Phaàn boán - Quyeån ba).
	+ Soâng Ba-du: dòch laø töï taïi (Quyeån saùu).
	+ Soâng Baøng-kyø-la: dòch laø khuùc (Luaät Di-sa-taéc - Quyeån möôøi

chín).

* + Tyø-thoï-baø-baø: cuõng goïi Tyø-thoï-ba-ma. Tyø-thoï dòch laø ñieän, Ba-

ma laø thí duï.

* + Soâng baït-ñeà: cuõng goïi Baït-ñeà-la, dòch laø hieàn (Quyeån naêmmöôi

saùu).

* + Soâng AÅu-löu: dòch laø ñaïi (kinh Song Quyeån Nieát-baøn - Quyeån

moät).

* + Tö-na-xuyeân (soâng Tö-na): dòch laø quaân (kinh Tu Haønh Boån

Khôûi).

* + Soâng Sa-laêng: cuõng goïi laø baø-laâu, dòch laø thaät (kinh Haûi Nhaäp

Ñöùc).

* + Chieâm-baø-haèng-giaø: dòch laø nguyeät, Chieâm-baø laø hoa danh (teân

hoa), (kinh Chieâm-baø Tyø-kheo).

* + Baït-ñaø ma-eá: dòch laø hieàn hoûa.
	+ EÁ-lieân-nhieân-baùt-ñeå-tieåu-haø: cuõng goïi Hi-lieân-nhaõ-baø-ñeå, dòch laø höõu kim (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån ba).

# GIANG DANH - PHAÀN NAÊM MÖÔI BA

**(**Teân soâng).

* + A-duï-xaø: dòch laø baát töông öng (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån hai möôi ba).
	+ A-daàn-la-ba-ñeá daï quang: cuõng goïi A-di-la-baø-ñeå. A-di-la dòch laø phu löu, baø-ñeå dòch laø höõu (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa- Quyeån baûy).
	+ Soâng Tyø-ni: cuõng goïi Tyø-ni-ña, dòch laø nhaø tònh (Quyeån möôøi

hai).

boán).

* Tyø-ñöùc-ña: cuõng goïi Tyø-thaâu-ña, dòch laø voâ nhieät.
* Tyø-ña-la-töû: cuõng goïi Tyø-ña-la-ni, dòch laø haï löu.
* Minh-xa: dòch laø truùc, cuõng goïi laø chuûng taùnh.
* Cöùu-troïng-ba: dòch laø aùc thuûy.
* Tyø-ma: cuõng goïi Tyø-ma-la, dòch laø voâ caáy.
* Na-ñeà: teân soâng.
* Caâu-thi-na-ñòa: dòch laø mao giang (kinh Hieàn Ngu - Quyeån
* Soâng Sa-loäc: cuõng goïi baø-laâu, dòch laø thaät (kinh Vieân Thuûy

Giôùi).

* + Soâng A-di: dòch laø phuï.

# ÑÒA DANH - PHAÀN NAÊM MÖÔI TÖ

**(**Teân ñaát).

* + A-na-baït-ñaït-ña trì: dòch laø voâ nhieät (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån

hai).

* + Thi-maïn-ñaø-kyø-ni trì: cuõng goïi Maïn-ñaø-khaån-ni, maïn-ñaø laø hoa

danh, khaån-ni dòch laø höõu (coù).

* + A-naäu-ñaït trì: cuõng goïi laø A-naäu-ñaït-ña, dòch laø tieåu (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån moät).
	+ Ma-ni trì: cuõng goïi ma-ñaø-dieân, dòch laø tuùy (Taêng Nhaát A-haøm

- Quyeån hai möôi hai).

- Baùt-ñaàu-ma trì: xích lieân hoa (Tröôøng A-haøm - Quyeån möôøi

taùm).

* Baït-ñaø trì: dòch laø ñaïi, cuõng goïi laø hieàn (Quyeån hai möôi).
* Na-laân-ni-ñaø: dòch laø lieân haø (hoa sen).
* Tu-ñaït-kieät-ñaø trì: cuõng goïi Tu-ma-giaø trì, dòch laø tuï hoäi (taïp A-

haøm - Quyeån ba möôi taùm).

* + Yeát laø trì: dòch laø taùnh (hoï) (Quyeån boán möôi laêm).
	+ Tu-ma-na trì: tu laø taùnh (hoï), Ma-na dòch laø yù (Thaäp Tuïng Luaät, Sôù Tuïng - Quyeån saùu).
	+ Taùt-tyø-ni trì: dòch laø höõu xaø long (Thieän Tuïng - Quyeån boán).
	+ A-luyeän trì: cuõng goïi laø A-luyeän-nhaõ, dòch laø baát tröø (Di-sa-taéc Luaät - Quyeån hai möôi chín).
	+ Ca-la trì: dòch laø thôøi (Thieän Kieán Luaät, Tyø-baø-sa - Quyeån boán).
	+ Na-lôïi trì: dòch laø laäu khaéc (Tam Tieåu Kieáp Sao kinh).
	+ Caâu-hy-la trì: dòch laø thaéng (Taïp Kinh).

# CHAÂU DANH - PHAÀN NAÊM MÖÔI LAÊM

**(**Teân vuøng).

* + AÅu-xaø chaâu: cuõng goïi laø Uaát-giaø, dòch laø cao (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån ba).
	+ Baø-la chaâu: dòch laø thaéng.
	+ Chaâu Maïn-ñaø: cuõng goïi maïn-ñaø, dòch laø toái thaéng.
	+ Caâu-la-veä-chöõ (baõi nhoû): dòch laø ngaïn (bôø).
	+ Chaâu Na-laân-la-taân: cuõng goïi Na-laân-ñaø-la-taân-traø. Na-laân-ñaø- la dòch laø nhaân chuû, taân-traø dòch laø tuï (Quyeån boán).
	+ Chaâu Laêng-giaø: dòch laø aáp (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån boán).

# ÑÒA DANH - PHAÀN NAÊM MÖÔI SAÙU

**(**Teân ñaát)

* + Phuø ñòa: dòch laø ñòa (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån boán möôi hai).
	+ Baø-la-ñeà-tyø: cuõng goïi Ba-la-theâ-tyø, dòch laø ñòa (kinh Hoa Nghieâm
* Quyeån boán möôitaùm).
	+ Öu-tyû: dòch laø ñòa (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån taùm).

***THUÛY DANH - PHAÀN NAÊM MÖÔI BAÛY***

(Teân nöôùc).

* + Xaø-lam thuûy: dòch laø lam-tröôùc thuûy (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån ba

möôi taùm).

* + Baø-thi-lam thuûy: cuõng goïi Baø-lôïi-lam, dòch laø thuûy (nöôùc).
	+ A-ma-laëc thuûy: dòch laø voâ caáu (kinh Ñaïi baùt Nieát-baøn - Quyeån möôøi hai).
	+ Thi-baø-la thuûy: dòch laø voâ thaéng.
	+ Baùt-thö-la thuûy: dòch laø myõ.
	+ Baø-ni: dòch laø thuûy.
	+ Uaát-trì: cuõng goïi laø Öu-trì-giaø, dòch laø thuûy (?).
	+ Baø-lôïi: dòch laø thuûy.
	+ Baø-da: dòch laø thuûy, cuõng goïi laø nhuû.
	+ Baø-ma-ni thuûy: cuõng goïi Baø-la-ma-la, dòch laø chæ töùc (Thaäp Tuïng Luaät Taïp Tuïng - Quyeån ba).
	+ Dieâu-boå-na thuûy: cuõng goïi Daï-maâu-na, dòch laø thoï danh (Taêng Kyø Luaät - Quyeån boán).
	+ Baø-la thuûy: dòch laø thaéng (Di-sa-taéc luaät - Quyeån möôøi chín).
	+ Haèng thuûy: cuõng goïi laø Haèng-giaø, dòch laø thieân ñöôøng lai (ñeán thieân ñöôøng) (Quyeån hai möôi laêm).
	+ Dieâm-maâu-na thuûy (nöôùc Dieâm-maâu-na): dòch laø phöôùc (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi hai).
	+ A-xaø-baø-la: dòch laø döông löïc (söùc deâ) (kinh Quaù Khöù, Hieän Taïi, Nhôn Quaû - Quyeån boán).
	+ Voâ-ñeà thuûy: dòch laø hoan hyû (kinh Thuïy ÖÙng Boån Khôûi - Quyeån

hai).

# HOÛA DANH - PHAÀN NAÊM MÖÔI TAÙM

* + Nhôn-ñaø-la hoûa (löûa nhaän-ñaø-la): dòch laø chuû (kinh Hoa Nghieâm
* Quyeån boán möôi taùm).

# PHONG DANH - PHAÀN NAÊM MÖÔI CHÍN

* + Tuøy-lam phong (gioù tuøy-lam): cuõng goïi Tyø-lam-baø, cuõng goïi laø Tyø-lam, dòch laø taán maõnh (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån boán).
	+ Gioù Öu-ñaø-na: dòch laø töï thuyeát (Quyeån saùu).
	+ Taêng giaø: dòch laø tuyeàn (suoái) (Tröôøng A-haøm - Quyeån hai möôi

moát).

* + Tyø-thaáp-ba: baát coâng (coâng löïc) (Taïp A-haøm - Quyeån möôøi

moät).

* + Öu-ñaø-la: dòch laø ñaïi phaù (kinh Höng Hieån).
	+ Muïc-laân-ñaïi muïc-laân: dòch laø thoaùt.
	+ A-naäu phong: dòch laø tieåu (kinh A-naäu phong).
	+ Baø-laät-xaø-na: dòch laø xuùc (Huyeãn Thoå Nhaân Hieàn Kinh).

# VIEÂN DANH - PHAÀN SAÙU MÖÔI

**(**Teân khu vöôøn).

* + Vöôøn Lam-tyø-ni: cuõng goïi Löu-di-ni, dòch laø ñoaïn, cuõng goïi laø taän (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).
	+ Cuø-sö-la vieân: Cuø dòch laø ngöu, sö-la laø ñaàu (Quyeån ba).
	+ Kyø-thoï vieân: cuõng goïi laø Thò-ña, dòch laø kyø, dòch laø thaéng (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån boán möôi baûy).
	+ Thích nan-ñaø vieân: cuõng goïi Thích-ca nan-ñaø, Thích-ca dòch laø naêng, nan-ñaø laø hæ (Quyeån ba möôi saùu).
	+ Vöôøn An-ñaø: dòch laø taùt (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån ba).
	+ Vöôøn Ca-lan-ñaø: dòch laø haûo nghieâm (Quyeån naêm).
	+ Vöôøn AÙm-baø-baø-lôïi: dòch laø maïch keâ (luùc gaïo) (Quyeån saùu).
	+ Vöôøn Taùt-lö: cuõng goïi laø taùt-la, dòch laø sam ((?): caây sam) (Quyeån

chín).

* Vöôøn Cuø-sö-la: dòch laø nghieâm (Quyeån möôøi).
* Vöôøn Ñaøn-baøn-na: cuõng goïi Ñaøn-na-baøn-na, dòch laø thí laâm.
* Vöôøn Ni-caâu-luõ: cuõng goïi ni-vaät-luõ-ñaø, hoaëc laø ni-vaät-ñaàu, dòch

laø voâ tieát, cuõng goïi laø thí quaûng (Quyeån hai möôi ba).

* + Vöôøn Tyø-la-nhaõ: dòch laø baát nhaøn tònh (Quyeån hai möôi boán).
	+ La-ma: dòch laø hí (Trung A-haøm - Quyeån taùm).
	+ Ña-ma: dòch laø troïng (Quyeån möôøi boán).
	+ Ba-hoøa-lôïi: cuõng goïi laø baø-baø-lôïi, dòch laø mao y (Quyeån naêm möôi laêm).
	+ Laâu-tyø: dòch laø khaû aùi (Tröôøng A-haøm - Quyeån boán).
	+ Vöôøn Baït-ñaø-lôïi: dòch laø tröôøng (Taïp A-haøm - Quyeån naêm).
	+ A-tyø-xaø: dòch laø voâ chuûng thieân (Quyeån boán möôi ba).
	+ Vöôøn Caâu-tyø-la: cuõng goïi Caâu-tyø-ñaø-la, dòch laø phaù aùc (Taêng Kyø Luaät - Quyeån moät).
	+ Vöôøn Caâu-la: dòch laø löïc, cuõng goïi laø taùnh (Töù Phaàn Luaät - Quyeån möôøi boán).
	+ Uaát-tyø-la-kieáp-ba-vieân-trung: dòch laø ñaïi huyeät, cuõng goïi laø ñaïi doõng, kieáp-ba laø phaân bieät thôøi.
	+ Vöôøn Tyø-la-da nöõ: dòch laø thaát thôøi (Luaät Di-sa-taéc - Quyeån ba möôi tö).
	+ Vöôøn Phuï-luaät: cuõng goïi laø phuï-lyù-giaø, dòch laø thöù (?) (Thieän Kieán Luaät - Tyø-baø-sa - Quyeån ba).
	+ Vöôøn Ma-ha-na-giaø: dòch laø ñaïi long tröôïng (Quyeån ba).
	+ Vöôøn Ba-lôïi-da: dòch laø khaû hoä.
	+ Vöôøn Ma-giaø: dòch laø tinh danh,
	+ Vöôøn Di-giaø: dòch laø vaân.
	+ Baø-löu-sa-ca vieân: dòch laø kieân (Quyeån naêm).
	+ Vöôøn Nan-ñaø: dòch laø hoan hyû (Quyeån möôøi moät).
	+ Vöôøn Cuø-tö-ña: dòch laø baïch ngöu (Quyeån möôøi ba).
	+ Ma-la vieân: dòch laø hoa (Quyeån möôøi boán).
	+ A-na-phaân-a-lam: cuõng goïi A-na-tha-taân-traø-trì-tö-da a-la. A- tha dòch laø coâ, taân-traø-ñaø-tö-da laø caáp, a-la laø vieân, dòch laø vöôøn caáp coâ (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån moät).
	+ Vöôøn Baøn-traø: dòch laø saéc (kinh Ba-tu-maät - Quyeån moät).
	+ Vöôøn Na-ñaø: dòch laø thanh (tieáng) (kinh Taêng giaø La-saùt Sôû Taäp
* Quyeån ba).
	+ Vöôøn Nan-ñaø vieân: cuõng goïi Nan-ñaø-baø-na, nan-ñaø dòch laø hæ, ba-na dòch laø laâm.
	+ Vöôøn Caâu-taùt: cuõng goïi Caâu-taùt-la, dòch laø coâng (Sanh Kinh - Quyeån boán).
	+ Vöôøn Giaø-laân-truùc: teân moät loaøi chim (kinh Trì Nhôn Boà-taùt - Quyeån thöôïng).
	+ La-giaø-lam: truyeän goïi laø lyù thoï (kinh Ngoaïi Vieân - Quyeån ba).
	+ A-leâ-laõm: truyeän goïi laø thaùnh vieân.

# LAÂM DANH - PHAÀN SAÙU MÖÔI MOÁT

* + Ma-ha-ban: cuõng dòch laø Ma-ha-baøn-na, Ma-ha laø ñaïi, baøn-na laø laâm (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån ba).
	+ Lam-tyø-ni-laâm (röøng Lam-tyø-ni): cuõng goïi laø laâm-tyø, dòch laø taän, cuõng goïi laø ñoaïn (Quyeån hai möôi saùu).
	+ Röøng Baø-la: dòch laø thaéng.
	+ Xaù-ma-leâ: cuõng goïi Ñaïm-baø-leâ, dòch laø moäc mieân (Quyeån ba möôi ba).
	+ Röøng Ca-tyø-la-ba tieân nhôn: cuõng goïi Ca-tyø-la baït-tö-xuù. Ca-tyø- la dòch laø thöông, baït-tö-xuù dòch laø truï xöù.
	+ Röøng AÅu-laâu-taàn-loa-thoï: dòch laø moäc qua (Quyeån boán möôi

boán).

* + Tu-thoï-ma-thoï-laâm: cuõng goïi Tu-phuø-mò, tu laø taùnh, phuø-mi laø

ñòa (Quyeån ba möôi taùm).

* + A-la-baø-giaø laâm: cuõng goïi A-la-baø-thoï, a laø baát, a-baø phaân laø chö (?) (Quyeån taùm möôi tö).
	+ Kyø-hoaøn laâm: röøng Kyø-hoaøn, cuõng goïi Kyø-ña-baøn-na, hoaëc kyø- na-baøn-na. Kyø-ña laø thaéng, baøn-na laø laâm (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån ba möôi baûy).
	+ Röøng Uaát-ñaøm-baùt: cuõng goïi Öu-ñaøm-baø-la, hoaëc Öu-ñaøm-baùt. Öu dòch laø khôûi, ñaøm-baø-la laø khoâng (Ñaïi Baùt Nieát-baøn - Quyeån möôøi baûy).
	+ An-ñaø laâm: dòch laø aám (Trung A-haøm - Quyeån hai).
	+ Röøng Di-taùt-la: cuõng goïi Di-giaø-la-ñoûa. Di-giaø dòch laø vaân, taát-la dòch laø sam (Quyeån möôøi boán).
	+ Röøng Ba-baø-leâ-am-baø: cuõng goïi baø-ba-lôïi Am-baø-la. Baø-ba-lôïi dòch laø y, Am-baø-la laø teân moät loaøi quaû (quaû danh) (Tröôøng A-haøm - Quyeån möôøi hai).
	+ Röøng Tyø-la: dòch laø nam (Quyeån möôøi taùm).
	+ Röøng Tyø-eá-laëc: dòch laø baát uùy.
	+ Röøng Na-la: dòch laø ñòch (coû) (Taïp A-haøm - Quyeån boán).
	+ Röøng Ba-yù-lôïi Phaát-ña-la-keâ: cuõng goïi Ba-saát-lôïi-ña-la. Ba-lôïi dòch laø caây (thoï danh), Phaát-ña-la laø töû.
	+ Röøng Sôn-ña-giaø-kyø: cuõng goïi Ña-giaø-kyø-lôïi, ña-giaø dòch laø khuùc, kyø-lôïi dòch laø sôn, cuõng goïi laø ñaàu (Quyeån hai möôi chín).
	+ Röøng An-xaø-na: dòch laø hoa danh (teân hoa).
	+ Röøng Ñaø-baø-xaø-leâ-ca: cuõng goïi ñaø-baø-xaø-leâ giôùi. Baø-baø dòch laø töû traïch, xaø-leâ giôùi laø hoûa.
	+ Röøng Ha-leâ-laëc: dòch laø thieân chuû phuø lai (Thaäp Tuïng Luaät, Tam Tuïng - Quyeån moät).
	+ Röøng Thò-caâu-loâ-ñaø: thò laø voâ tieát, cuõng goïi laø taän duy (Quyeån naêm).
	+ A-ma-laëc laâm: cuõng goïi laø Am-ma-laëc dòch laø voâ caáu (Thaát Phaùp
* Quyeån saùu).
	+ Röøng Thi-lôïi maïn-traø-la: Thi-lôi dòch laø kieát, Maïn-traø-la dòch laø vieân (taêng kyø luaät - Quyeån hai möôi chín).
	+ Na-lôïi laâm: cuõng goïi na-la, dòch laø quaùn (Töù Phaàn Luaät - phaàn boán - Quyeån moät).
	+ Röøng Ba-lôïi: dòch laø baùch löïc (Quyeån ba).
	+ Thi-ñaø laâm: cuõng goïi laø Thaéng-xaø-baø, hoaëc thi-thi-baø, dòch laø khaån thaät.
	+ Röøng Caâu-thi-la Maït-la vöông: Caâu-thi-na laø mao thaønh, maït-la laø hoï (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån moät).
	+ Röøng A-thoá: dòch laø tieåu (Luaät Di-sa-taéc - Quyeån boán).
	+ Röøng Kyø-baø: dòch laø kim.
	+ Röøng Nan-ñaø: dòch laø hoan hyû.
	+ Röøng Tyø-leâ-saát-tyø dòch laø laâm (Quyeån boán).
	+ Röøng Am-la: thoï danh (teân caây) (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi moät).
	+ Röøng Ña-ma-sa: dòch laø taùt (aám) (Quyeån ba möôi laêm).
	+ Röøng Truùc-ca-lan-ñaø: Ca-lan-ñaø dòch laø haûo thinh ñieåu (chim tieáng hay (Quyeån boán möôi saùu).
	+ Röøng Ma-ha ñeà-ba-am-la: dòch laø ñaïi thieân quaû.
	+ Röøng Baø-leâ-ca-am-la: Baø-leâ-ca dòch laø thuû chi hoä (Quyeån naêm möôi saùu).
	+ Röøng Baø-leâ-caáp: cuõng goïi Ba-la-xaù, dòch laø tha laïc (kinh Ma- ñaéc-laëc-giaø - Quyeån boán).
	+ Röøng Ña-giaø-kyø: dòch laø khuùc caûnh (coå) (kinh giôùi töông öng).
	+ Röøng Baø-kyø-thi-ma: cuõng goïi Baït-kyø-thi-thaâu-ma-la. Baït-kyø dòch laø tuï, thi-thaâu-ma-la dòch laø saùt töû.
	+ Röøng Ñaø-baø-xaø-leâ-ca: Baø-xaø dòch laø bình, xaø-leâ laø thieâu (kinh Phaät kieán Muïc Ngöu Laïc Ñaïo).
	+ Thaân-noä laâm: cuõng goïi Thaân-noä-ba, dòch laø thaät (kinh Dieáp Duï Ña Sa).
	+ Röøng Taùt-la-leâ: dòch laø sam (kinh Baát Tònh Quaùn).
	+ Röøng Ñaøn-ñaëc-la-hoøa: cuõng goïi Ñaøn-traø-baø-la. Ñaøn-traø dòch laø phaït, baø-la dòch laø thaéng (Thieän Vöông Hoaøn Coâng Ñöùc Kinh).
	+ Ñaøm-ma-la-nhaõ: truyeän goïi laø phaùp laâm (Quyeån ba).

# THOÏ DANH - PHAÀN SAÙU MÖÔI HAI

**(**Teân caây)

* + Boà-ñeà thoï: Boà-taùt laø ñaïo, cuõng goïi laø trí (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån

moät).

* Thi-lôïi-sa thoï: cuõng goïi Sö-lôïi-sa. Thi-lôïi-tha dòch laø tu.
* Ña-la-thoï: cuõng goïi Ña-la, dòch laø truøng.
	+ Kha-lôïi-la: cuõng goïi Kha-ñòa-la, kha dòch laø khoâng, ñòa-la laø

phaù.

* + Thi-caâu-lö-ñaø thoï: cuõng goïi laø Ni-caâu luaät, dòch laø töù duy, cuõng

goïi laø voâ tieát (Quyeån boán).

* + Taát-baát-la-thoï: dòch laø dó Boà-ñeà thoï (Quyeån möôøi hai).
	+ Xaù-ma-lôïi thoï: cuõng goïi Ñaïm-ma-lôïi dòch laø moäc mieân.
	+ A-leâ-saát: dòch laø Haø-leâ-taát-saát, dòch laø voâ hoaøn.
	+ Ba-leâ-chaát-caáu thoï: cuõng goïi Ba-lôïi-chaát-ña-la. Ba-lôïi dòch laø hoä, chaát-ña laø chuûng chuûng.
	+ Taùt-la: dòch laø sam (Quyeån hai möôi ba).
	+ Dieâm-phuø-ñaøn thoï: cuõng goïi Dieâm-phuø-na-ñaø. Dieâm-phuø laø thoï ña, Na-ñaø dòch laø giang (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån ba möôi).
	+ Öu-ñaø-giaø-sa-la Chieân-ñaøn: Öu-ñaø-giaø dòch laø thöôïng, sa-la dòch laø thöôïng (Quyeån boán möôi chín).
	+ Na-saùt-la-thoï: cuõng goïi Naëc-saùt-ña-la, dòch laø tinh (ngoâi sao).
	+ Baø-sí-la-thoï: dòch laø baïch loä (coø traéng) (Ñaïi Nieát-baøn - Quyeån

chín).

* Thi-ca-la-thoï: dòch laø baát haéc, cuõng goïi laø baát thôøi.
* baø-la-xaù thoï: dòch laø xích thoï.
* Ca-ni-ca thoï: cuõng goïi Nò-haïi-ca-la. Ni-haïi laø nhó, ca-la laø taùc.
* A-thuùc-ca thoï: cuõng goïi A-thaâu-ca dòch laø voâ öu.
* Baø-saát-la thoï: dòch laø truøng.
* Lö-chæ-na: dòch laø ngöu hoaøng.
* Am-ma-la thoï: cuõng goïi Am-baø-la, cuõng goïi laø Am-la dòch laø taïc

quaû (Quyeån hai möôi saùu).

* + Maïn-giaø-leâ: dòch laø canh ñòa (Quyeån hai möôi baûy).
	+ Uaát-ñaøm-baùt thoï: cuõng goïi Öu-ñaøm-baø-la, öu dòch laø khôûi ñaøm, baø-la dòch laø khoâng (Quyeån ba möôi).
	+ Kieät-ma-la: cuõng goïi Kieàn ñòa-ma, dòch laø höông hoa (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån hai möôi chín).
	+ Maït-la: dòch laø taùnh, cuõng goïi laø löïc (Tröôøng A-haøm - Quyeån

ba).

* Baø-lôïi-am: cuõng goïi Ba-baø-lôïi A-baø-la. Baø-lôïi dòch laø y.
* Chieâm-baø: dòch laø kim saéc hoa thoï.
* Ba-ba-la-la: dòch laø laïc.
* Tu-ma-da: dòch laø haûo hyû.
* Ba-sö: dòch laø haï sanh.
* giaø-da: teân nöôùc.
	+ Baït-ñaø-la-taùt thoï: cuõng goïi Baït-ñaø-la baø-la hay Baït-ñaø-an-la, baït-la dòch laø hieàn, sa-la dòch laø thaät (taïp A-haøm - Quyeån hai).
	+ Baø-lôïi-da-ña-la Caâu-tyø-ña-la thoï: Baø-lôïi-da-ña-la dòch laø du hyù, caâu-tyø-la laø ñòa phaù (Quyeån möôøi chín).
	+ Baø-la-tyø-sa: dòch laø ñaïi nhaäp (Thaäp Tuïng Luaät - Thaát Phaùp - Quyeån saùu).
	+ Sö-la thoï: cuõng goïi thi-la, dòch laø thaïch (ñaù).
	+ Ca-tyø-ñaø thoï: cuõng goïi Ca-tyø-ñaø dòch laø leâ (Taêng Kyø Luaät - Quyeån ba möôi ba)
	+ Kieán-ñaø thoï: dòch laø ñòa trì.
	+ Ha-leâ-laëc: dòch laø thieân chuû trì lai (Di-sa-taéc Luaät - Quyeån möôøi

hai).

* A-ma-laëc: dòch laø voâ caáu.
* Tyø-eá-laëc: dòch laø voâ uùy.
* Y-la thoï: dòch laø höông (Quyeån möôøi chín).
* Ma-ñaàu thoï: dòch laø saùt (xeùt laïi) (Quyeån ba möôi moát).
* Hoøa-giaø-baø: dòch laø Baït-giaø-baø laø hoï (taùnh) (Thieän Kieán Luaät

Tyø-baø-sa - Quyeån moät).

* + La-ña: dòch laø thaéng maõ.
	+ Kieàn-ñaø Am-la-thoï: dòch laø höông quaû (Quyeån ba).
	+ Maïn-ñaø-la: luaät goïi laø luyeän thoï (Quyeån boán).
	+ Ma-ha-sa-lôïi-baø-thoï: Ma-ha-lôïi dòch laø ñaïi ñaïo (ñaïo: luùa), baø laø

höõu.

* Ba-na-sa thoï: dòch laø ñaïi dieäp (Quyeån möôøi boán).
* Muïc-ña-la: dòch laø thaéng (Quyeån möôøi baûy).
* Baø-la-eá: dòch laø vaân.
* Xaù-na: dòch laø tòch tònh.
* Chaát-ña-la-baø-saát-lôïi thoï: Chaát-ña-la dòch laø chuûng chuûng, Baø-

saát-lôïi dòch laø truøng hoa (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi baûy).

* + Baø-thoï-töû-la: dòch laø thaéng (Quyeån möôøi hai).
	+ Loâ-eá-ni-döôïc-ñaúng: dòch laø tôï lieân hoa (Quyeån möôøi boán).
	+ Baø-ñaø-la-thoï: dòch laø ñaïi (Quyeån möôøi baûy).
	+ Can-xaø-na laâm: dòch laø kim (vaøng) (Quyeån hai möôi baûy).
	+ Taùt-giaø-nhaõ-na: cuõng goïi Taùt-ñình-ni-na-ma. Taùt-giaø: thaät, cuõng goïi laø ñeà; thi-na-ma: yeáu kyø.
	+ Chaát-ña-la-tha: cuõng goïi Chaát-ña-la-la-tha. Chaát-ña-la laø chuûng chuûng, la-tha laø xa (xe).
	+ Pha-phuù-sa; baát haûo ngöõ.

hai).

ba).

moät).

* Di-thi-ca-baø-na: dòch laø taïp laâm.
* Nan-ñaø-na: dòch laø Nan-ñaø-baø-na, dòch laø hoan hyû laâm.
* Thieân-xaø-na: cuõng goïi Na-xaø-la dòch laø haûo (Tyø-baø-sa- Quyeån
* Giaø-taân-xaø-la: cuõng goïi Kieáp-taân-xaø-la, dòch laø ñieåu cöu.
* Y-thuyeát-ña: dòch laø haûo.
* Na-leâ-giaø-la: dòch laø laäu lieät oác (nhaø).
* Ma-laâu-thoï: dòch laø thoï (ngang) (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån ba).
* Taùt-loâ-haûo thoï: dòch laø thaät (Quyeån chín).
* Ca-la-na thoï: dòch laø taùc (kinh Hoa Ñaàu - Quyeån naêm).
* Cuø-la thoï: dòch laø vieân höõu (Thaäp Truï Ñoaïn Keát - Quyeån baûy).
* Caêng-thaêng-khu thoï: dòch laø anh vuõ (Kinh Baø-tu-maät - Quyeån
* Saùt-thoï-lôïi-thoï: dòch laø huaân (kinh Baùch Cuù Thí Duï - Quyeån
* Ba-saát thoï: dòch laø Tôï Boà-ñeà thoï (Quyeån boán).
* Tröôùc-ba-hoaøn thoï: cuõng goïi Tu-ba-la-na, dòch laø haûo thoï (Ñoä

Voâ Cöïc Kinh - Quyeån taùm).

* + Öông-giaø-ñaø: dòch laø theå (Quaùn Phaät Tam-muoäi Kinh - Quyeån

moät).

* Ba-ñaø-la: dòch laø phaù (kinh Hieàn Kieáp - Quyeån ba).
* Thi-xaù-hoøa thoï: cuõng goïi Thaêng-xaù-baø, dòch laø thoï thaät.
* la-ma-töû: dòch laø hí.
* Baø-sö-lôïi-hoa thoï: dòch laø ñoä sanh (Nieäm Phaät Tam-muoäi -

Quyeån moät).

* + Ñaø-thoá-giaø-leâ-hoa thoï: dòch laø taùc.
	+ Ca-ñaøm-ba hoa thoï: baïch hoa (Quyeån boán).
	+ Giaø-cöu thoï: cuõng goïi Ca-cöu-phu dòch laø laõnh (coå) (Taêng-giaø La-saùt sôû taäp kinh - Quyeån hai).
	+ Ca-tuøy-la-veä thoï: cuõng goïi Ca-tyø-la-baït-xuù. Ca-tyø-la dòch laø tieân nhôn, Baït-xuù laø truï xöù (kinh Nghóa Tuùc - Quyeån haï).
	+ Toâ-duy-ñoà thoï: cuõng goïi Toâ-taùt thieàn ni. dòch laø haûo ñình (Song Quyeån Nieát-baøn Kinh - Quyeån moät).
	+ Ñeå-di-la thoï: dòch laø teá (nhoû) (A-sieåm Truyeän Kinh - Quyeån

haï).

* + A-nieát-ba-tha thoï: cuõng goïi A-xaø-ba-ba-ñaø. A-xaø-ba laø maõ

(ngöïa), Baø laø cöôùc (chaân) (Taïp Kinh).

* + Lam-tyø thoï: dòch laø thuïy (xuoáng).